

Bản án số: 68/2026/HS-ST

Ngày : 29/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Quỳnh Hoa
2. Ông Huỳnh Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Trần Thanh Bình – Thư ký tòa án Nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án Nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 301/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 296/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2026/HSST – QĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. LÊ M; sinh ngày 10/9/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: đường X, Phường I, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là đường X, phường I, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê N, sinh năm 1961 và bà: Phạm Thị L (chết); Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 148/HSST ngày 21/6/2013 Tòa án Nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Tạm giữ, tạm giam: 28/6/2023 (Có mặt).

2. NGUYỄN TRỌNG N1; sinh ngày 07/12/1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: đường C, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: đường S, phường I, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T (chết) và bà Trần Thị L1, sinh năm 1950; Vợ: Phạm Thị Thu T2, sinh năm 1976 (ly hôn); con: 01 người (sinh năm 2000); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/01/1999 Tòa án Nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” bản án số 02/HSST; ngày 29/4/2014 Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, “Bắt giữ người trái pháp

luật” và “Cưỡng đoạt tài sản” theo bản án 168/2014/HSST; Tạm giữ, tạm giam: 05/9/2024 (Có mặt)

Bị hại: ông Lê Văn T3 (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Ngọc Hồng G, sinh năm 1979; bà Trịnh Thị H, sinh năm 1936; Em Lê Nguyễn Tiến T4, sinh ngày 25/3/2008; địa chỉ: Đường H1, phường I, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

Người có quyền lợi, N1 vụ liên quan:

1/Ông Lê N, sinh năm 1961 (Có mặt)

2/Ông Lê N2, sinh năm 1991 (Có mặt)

3/Bà Lê Hiền K, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: đường X, phường I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa cho bị cáo Lê M: Luật sư Cao Thị Kiều T5 – Văn phòng Luật sư Kiều T5 – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê M và Lê Hiền K là anh em ruột cùng sinh sống tại địa chỉ Đường X, Phường I, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. M không cho bạn trai của K là Nguyễn Thành Đăng K1 sống chung nhà nên giữa M và K xảy ra mâu thuẫn. K nhờ cha là ông Lê N, K1 nhờ bạn là anh Vũ Duy H1 nói với M để cho K1 cùng ở chung nhà với K và M. Ông Lê N kêu Lê Văn T3, T3 rủ Nguyễn Trọng N1 cùng đi gặp M.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/6/2023, ông Lê N cùng với Lê Văn T3, Nguyễn Trọng N1, Vũ Duy H1 đến nhà tại Đường X, Phường I, quận B. Tại đây, ông Lê N nói với M để cho K1 sống chung nhà thì M không đồng ý dẫn đến cự cãi nhau. Lúc này có Lê N2 (con của ông Lê N và anh của Lê M) đi đến yêu cầu mọi người ra khỏi nhà vì đây là chuyện riêng của gia đình nên T3, H1 và Trọng N1 đi về. Khi về đến nhà, T3 nghĩ M và N2 có thái độ khiêu khích nên kêu N1 chuẩn bị hung khí quay trở lại nhà M đánh trả thù. T3 lấy 01 cây mã tấu và 01 con dao tự chế bỏ vào bao đựng vớt cầu lông. Sau đó, Trọng N1 điều khiển xe mô tô hiệu HONDA, biển số 59F1-289.23 chở T3 về nhà N1 lấy 02 cây xăm gạo cất giấu ở lưng quần rồi chở T3 quay lại nhà của M.

Khi gần đến nhà M, thấy M và N2 đang ngồi ở bậc thềm trước cửa nhà hướng ra Đường X, Trọng N1 dừng xe cầm 02 cây xăm gạo xông vào nhà đâm N2 02 cái trúng vào tay. Thấy vậy, M dùng tay đẩy Trọng N1 ra Đường X làm N1 ngã đè lên người N2. Lúc này, T3 cầm mã tấu và dao xông vào chém M thì bị M dùng tay đẩy ra Đường X. Thấy Trọng N1 đang đè lên người N2, M nắm lấy tay phải của Trọng N1 thì bị cây xăm gạo do Trọng N1 đang giữ đâm trúng vào lòng bàn tay của M làm cây xăm gạo rơi xuống đất. M dùng tay trái giữ lấy tay của Trọng N1, dùng tay phải nhặt cây xăm gạo lên đâm trúng vào bụng và tay của Trọng N1.

Thấy M và Trọng N1 đang giằng co, T3 cầm mã tấu và dao tiếp tục xông vào chém M, N2 dùng tay đẩy T3 ra thì bị T3 chém 02 nhát trúng vào chân và tay. N2 tiếp tục giằng co với T3 và giật được 01 cây mã tấu. Thấy T3 và N2 đang xô xát nhau, M dùng cây xăm gạo đâm nhiều nhát trúng vào lưng của T3 làm T3 ngã đè lên người của N2. M tiếp tục dùng cây xăm gạo đâm vào lưng T3 làm T3 bất tỉnh, M dừng lại không đâm nữa và kêu mọi người đưa T3 đến Bệnh viện quận Tân Phú để cấp cứu nhưng T3 đã tử vong.

Nhận được tin báo của người dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình tiến hành khám nghiệm hiện trường, ra Lệnh bắt người phạm tội quả tang đối với Lê M, thu giữ 02 cây xăm gạo, 03 con dao và 01 cây kéo.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 7118-23/KL-KTHS ngày 06/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Nguyên nhân chết: Lê Văn T3 chết do đa vết thương đâm thủng phổi trái”.

Tại bản Kết luận giám định tử thi bổ sung số 4247-25/KL-KTHS ngày 08/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Căn cứ cơ chế hình thành thương tích trên người nạn nhân, đặc điểm hung khí thì: 01 cây xăm gạo dài 25,2cm, đường kính khoảng 1,7 cm và 01 cây xăm gạo dài khoảng 24,7 cm, đường kính khoảng 1,5cm. Là vật có mũi nhọn. Có thể gây ra được các vết thương lưng trái giữa xương bả vai trái, kích thước 1,7 cmx 1 cm và lưng trái ngang đốt sống ngực 10, kích thước 2cmx0,7 cm, dẫn đến tử vong cho nạn nhân”.

Ngày 17/5/2024, Ủy ban Nhân dân Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 414/UBND xác nhận:

“- Vụ việc xảy ra trước số nhà tại Đường X, Phường I, quận B là nơi công cộng.

- Các đối tượng tham gia có hung khí (gồm dao tự chế và cây xăm gạo), các đối tượng manh động, liều lĩnh, việc ẩu đả trên của các đối tượng dẫn đến 01 người chết đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, gây hoang mang lo sợ cho người dân.

- Thời điểm xảy ra vụ việc vào khoảng 19 giờ tối còn trong thời điểm sinh hoạt của người dân, gây hoang mang lo sợ cho người dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại khu phố, địa phương”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh Lê M, Nguyễn Trọng N1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và vật chứng thu giữ trong vụ án.

Đối với Lê N2, Lê M và Nguyễn Trọng N1 trong lúc xảy ra xô xát đều bị thương tích nhưng từ chối giám định nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Ngọc Hồng G (là vợ của bị hại Lê Văn T3) yêu cầu bồi thường chi phí mai táng 135.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi mẹ và con của bị hại 400.000.000 đồng, tổng cộng 535.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 584/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 13 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê M về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát Nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê M từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Giết người”. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N1 từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Về vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lê M trình bày: chưa thống nhất về tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê M bởi lẽ bị hại T3 là người chuẩn bị hung khí cùng với bị cáo N1 đến nhà và tấn công bị cáo M và anh N2 trước nếu bị cáo không giết được hung khí tấn công lại thì khả năng nguy cơ đến tính mạng của bị cáo, lỗi hoàn toàn do bị hại. Qua sự việc nhận thấy bị cáo bị kích động về mặt tinh thần, không giữ được bình tĩnh. Xét về ý thức, động cơ, mục đích phạm tội bị cáo không có, hành vi của bị cáo chỉ mang tính bộc phát nhất thời, mong Hội đồng xét xử chuyển tội danh thành tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo Điều 125 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng, đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án thấp nhất có thể để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa đổi bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, không đồng ý kiến đề nghị chuyển tội danh từ “Giết người” sang “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo ý kiến của Luật sư vì khi thực hiện hành vi chống trả lại đối với bị hại T3 thì tình trạng tinh thần của bị cáo M không bị kích động mạnh, bị cáo hoàn toàn tự chủ, tỉnh táo, khi bị hại T3 bị tước hung khí, bị té ngã lẽ ra bị cáo dừng lại thì bị cáo tiếp tục dùng cây xăm gạo đâm nhiều nhát vào lưng dẫn đến bị hại T3 bất tỉnh sau đó tử vong.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận, không bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Lê M, Nguyễn Trọng N1, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận ngày 28/6/2023 tại Đường X, Phường I, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh khi bị cáo Lê M đang ở trong nhà thì Lê Văn T3 và Nguyễn Trọng N1 dùng hung khí tấn công, trong lúc xô xát bị cáo Lê M lấy được 01 cây xăm gạo là hung khí nguy hiểm và đâm nhiều nhát vào cơ thể của Lê Văn T3 dẫn đến hậu quả T3 tử vong. Hành vi của bị cáo Lê M đã phạm vào tội “Giết người”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Trọng N1 và Lê Văn T3 đã có hành vi chuẩn bị hung khí (02 cây xăm gạo và 01 cây mã tấu, 01 dao tự chế) đi xe máy đến nhà của bị cáo Lê M nhằm mục đích trả thù, có những lời nói đe dọa dẫn đến hai bên đâm chém nhau dẫn đến hậu quả Lê Văn T3 tử vong. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng N1 mang tính chất côn đồ, hung hãn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm đến đời sống nhân dân, gây tâm lý hoang mang lo sợ tại khu dân cư. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi do các bị cáo thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm quyền được bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn gây tâm lý hoang mang và phẫn nộ trong xã hội làm mất trật tự công cộng, trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi do mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng do bốc đồng, xuất phát từ những hành vi thiếu chuẩn mực, muốn giải quyết những mâu thuẫn trong đời sống bằng bạo lực, không kiềm chế tính nóng nảy của bản thân các bị cáo thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, xem thường pháp luật, về nhân thân của các bị cáo là xấu. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm nhằm mục đích cải tạo, giáo dục, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa gia đình bị cáo Lê M bồi thường số tiền 100.000.000 đồng cho đại diện gia đình bị hại, trong vụ án này bị hại cũng có phần lỗi, đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét trình bày bào chữa của Luật sư cho bị cáo Lê M là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo Lê M bồi thường số tiền 200.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường. Tại phiên tòa gia đình bị cáo Lê M thực hiện bồi thường số tiền 100.000.000 đồng cho đại diện gia đình bị hại, số tiền 100.000.000 đồng còn lại sẽ bồi thường sau. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện gia đình bị hại, buộc bị cáo Lê M tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho đại diện gia đình bị hại.

[5] Về tang vật vụ án:

- 01 điện thoại di động Realme màu xanh là tài sản của bị cáo Nguyễn Trọng N1, không liên quan hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu xanh đen; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A04S, là tài sản của bà Lê Hiền K nên trả lại.

- 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đỏ là tài sản của ông Lê N2 nên trả lại.

- 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng là tài sản của Lê Văn T3 nên trả lại cho người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Ngọc Hồng G.

- 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng là tài sản của bị cáo Lê M, không liên quan hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus màu vàng, là tài sản của ông Lê N nên trả lại.

- 01 cây xăm gạo dài 25,2cm, 01 cây xăm gạo dài 24,7cm; 01 cây dao cán gỗ dài 39,2cm lưỡi dao dài 23,2cm mũi dao vát nhọn, bản lưỡi chỗ rộng nhất 3,2cm; 01 cây dao tự chế có cán dao quấn băng keo màu đỏ dài 66,5cm lưỡi dao bằng kim loại dài 47,5cm, mũi dao vát nhọn, bản lưỡi chỗ rộng nhất 06cm; 01 cây kéo dài 17,8cm, lưỡi kéo dài 09cm, cán kéo được bọc nhựa màu xanh; 01 con dao cán nhựa dài 18,7cm lưỡi dao bằng kim loại dài 7,5cm mũi nhọn bản lưỡi rộng nhất 1,7cm một mặt lưỡi của có chữ ICHIGO là công cụ phạm tội và vật dụng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 áo thun màu trắng có chữ OLDNAVY, 01 bao đựng vợt cầu lông màu đen có chữ HaoTian, 01 dây nịt 01 quần Jean màu đen, 01 quần lót màu đen, 01 nón vải, 01 áo màu nâu, 01 áo thun, 01 quần ngắn đen sọc trắng là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe gắn máy biển số 59F1-289.23 quá trình điều tra xác định người đăng ký sở hữu là ông Bùi K2, xác minh ông Khánh đi khỏi địa phương không rõ địa chỉ. Bị cáo N1 khai nhận xe mượn của con tên Nguyễn Thành Đ (mua xe trả góp) có ý kiến yêu cầu nhận lại xe. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa không xuất trình tài liệu, giấy tờ chứng M là chủ sở hữu, người quản lý tài sản hợp pháp

do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp nên cần giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Sau 01 năm nếu không xác định được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Lê M chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê M.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Trọng N1.

- Căn cứ Điều 106, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử phạt bị cáo: LÊ M 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2023.

Xử phạt bị cáo: NGUYỄN TRỌNG N1 04 (Bốn) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2024.

[2] Tịch thu và tiêu hủy: 01 cây xăm gạo dài 25,2cm; 01 cây xăm gạo dài 24,7cm; 01 cây dao cán gỗ dài 39,2cm lưỡi dao dài 23,2cm mũi dao vát nhọn, bản lưỡi chỗ rộng nhất 3,2cm; 01 cây dao tự chế có cán dao quấn băng keo màu đỏ dài 66,5cm lưỡi dao bằng kim loại dài 47,5cm, mũi dao vát nhọn, bản lưỡi chỗ rộng nhất 06cm; 01 cây kéo dài 17,8cm, lưỡi kéo dài 09cm, cán kéo được bọc nhựa màu xanh; 01 con dao cán nhựa dài 18,7cm lưỡi dao bằng kim loại dài 7,5cm mũi nhọn bản lưỡi rộng nhất 1,7cm một nạt lưỡi cưa có chữ ICHIGO; 01 áo thun màu trắng có chữ OLDNAVY; 01 bao đựng vợt cầu lông màu đen có chữ HaoTian; 01 dây nịt 01 quần Jean màu đen; 01 quần lót màu đen; 01 nón vải; 01 áo màu nâu; 01 áo thun; 01 quần ngắn đen sọc trắng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Ngọc Hồng G 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng.

- Trả lại cho bà Lê Hiền K 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu xanh đen; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A04S.

- Trả lại cho ông Lê N2 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đỏ.

- Trả lại cho ông Lê N 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus màu vàng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng N1 01 điện thoại di động Realme màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo Lê M 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng.
- Giao 01 xe gắn máy biển số 59F1-289.23, số khung: ZDCKF03A02F055100, số máy: HIKF03E0027132 HI KGG cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Sau 01 năm nếu không xác định được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số NK2025/601 ngày 19/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê M bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[4] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lê M chịu 5.000.000 (Năm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Bị cáo; đại diện bị hại, Luật sư, NLQ
- CQCSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 4 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 4 – Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa – CA. TP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Ngọc Tâm